

Bản án số: 503/2020/HSPT

Ngày: 16/10/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Võ Hồng Sơn và ông Nguyễn Xuân Phách.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: ông Vũ Hồng Điệp và ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 331/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 28/04/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1981; nơi cư trú: Thôn Tr, xã Thanh V, huyện Tam D1, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr1 và bà Đinh Thị V1; có vợ là Nguyễn Thị B và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/6/2019, hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn D (tức G), sinh ngày 15 tháng 9 năm 1993; HKTT: Khu 4, thôn Tam K, xã Đại T, huyện Yên L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: 171 Trần Quốc T1, phường Ngô Q, thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến H (liệt sỹ) và bà Đỗ Thị H1; có vợ là Nguyễn Thị H2 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tiền sử: Tại Bản án số 175/2013/HSPT ngày 02/4/2013 của TAND tối cao tại Hà Nội xử phạt D 06 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc và 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 12

tháng tù (được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2012 đến ngày 06/7/2012). Ngày 09/02/2014, D đã chấp hành xong hình phạt tù ra trại (Bản án này đã được xóa án tích). Ngày 27/11/2014 Công an huyện Yên Lạc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 500.000đ về hành vi đánh nhau, đã nộp phạt ngày 08/12/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2019, đến ngày 17/6/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1996; nơi cư trú: Thôn Thuận Đ1, xã Minh Đ1, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Q1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2019, đến ngày 17/6/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú; Vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do.

4. Hoàng Thế B1, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1975; nơi cư trú: Thôn Tr, xã Thanh V, huyện Tam Đa, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thế Ch và bà Vũ Thị Ch1; có vợ là Nguyễn Hồng S và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2019, đến ngày 17/6/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 13/9/2019, bị Công an huyện Tam Đa tỉnh Vĩnh Phúc bắt giữ về hành vi “Đánh bạc”; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72 ngày 18/12/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đa, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/6/2019 đến 17/6/2019; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Quang Ph, sinh ngày 22 tháng 7 năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố Đông Hòa 1, phường Đồng T1, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Ng và bà Nguyễn Thị D2; có vợ là Lê Thị Th và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19/02/2019, bị Công an TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm Hành chính về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác, mức phạt 2.500.000đ, đã nộp phạt ngày 19/02/2019; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2019, đến ngày 17/6/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

6. Lưu Quang H3, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1990; nơi cư trú: Xóm Ch, xã Định Tr2, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Quang X và bà Nguyễn Thị H4; có vợ là Nguyễn Thị Thúy H5 và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 29/5/2019, bị Công an TP Vĩnh Yên,

tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, mức phạt 2.500.000đ, (đã nộp phạt ngày 10/6/2019); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2019, đến ngày 17/6/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú; Vắng mặt – (xin hoãn phiên tòa)

(Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo khác là: Trần Tuấn A, Nguyễn Văn B2, Nguyễn Văn Q2, Đỗ Xuân Th1, Lê Huy T2, Nguyễn Quốc T3, Nguyễn Văn N, Đào Văn L1, Nguyễn Xuân H6 đều không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập đến phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/6/2019, Nguyễn Văn V1, sinh năm 1980, HKTT: thôn Hùng 2, xã Đạo Tú, huyện Tam D1, tỉnh Vĩnh Phúc làm hợp đồng thuê ngôi nhà 05 tầng ở thôn Thượng, xã Duy Phiên, huyện Tam D1, tỉnh Vĩnh Phúc (Quán karaoke Như H7) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Lê Thị Mai H7 SN 1970 (hiện đang định cư ở nước ngoài) do chị Nguyễn Thị Mỹ A1, sinh năm SN 1976, HKTT: Xã Kim Long, huyện Tam D1, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý. Sau khi thuê quán Karaoke Như H7 thì V1 đồng ý để cho Nguyễn Văn Ch sử dụng quán này làm địa điểm tổ chức cho các đối tượng đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh xóc đĩa để thu tiền hồ (tiền phé). Khoảng 13h00' ngày 08/6/2019, Nguyễn Văn Ch cùng với Trần Tuấn A, Nguyễn Văn B2, Nguyễn Văn Q2 và V1 đều có mặt tại quán Karaoke Như H7 mục đích để tổ chức cho các con bạc đánh bạc ăn tiền. Sau đó có Hoàng Thế B3, Nguyễn Văn N, Đào Văn L1, Đỗ Xuân Th1, Nguyễn Xuân H6, Nguyễn Văn D, Lê Huy T2, Nguyễn Quang Ph, Nguyễn Văn Đ, Lưu Quang H3, Nguyễn Quốc T3, lần lượt đến quán để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền. Sau khi các đối tượng trên vào quán thì V1 đóng cửa quán lại và ngồi canh gác ở tầng một của quán theo sự thỏa thuận giữa V1 và Ch. Ch đưa các đối tượng nêu trên lên tầng 2 rồi vào 01 phòng cuối cùng của quán karaoke để chuẩn bị đánh bạc, đồng thời Ch chỉ đạo B2 lên tầng 5 để canh gác (B2 được Ch thuê và trả tiền công là 700.000đ/canh bạc = 02 giờ). Khi vào phòng, Ch chuẩn bị công cụ phục vụ cho việc đánh bạc như bát sứ, đĩa sứ, trải tấm thảm nỉ màu đỏ xuống nền phòng, ghế nhựa, rồi cắt quân vị từ quân bài chắn để chuẩn bị đánh bạc ăn tiền. Sau khi các đối tượng đánh bạc ngồi thành 2 hàng dọc (bên chẵn và bên lẻ) theo thảm nỉ. Ch đưa bát đĩa và quân vị cho Tuấn A và phân công Tuấn A làm người xóc cái (Tuấn A được Ch thuê và trả tiền công 1.000.000đ/canh bạc). Q2 được Ch giao làm hồ lý tại sới bạc (hồ lý là lấy tiền của người thua trả cho người thắng, giam tiền...). Khi bắt đầu đánh bạc các đối tượng

thỏa thuận: Mức cược thấp nhất là 50.000đ/ván, còn ai đánh cao hơn thì không giới hạn. Tuấn A là người xóc cái cho 04 quân vị vào trong đĩa, úp bát bên trên, khi các đối tượng đánh bạc đặt tiền ở cửa chắn, lẻ xong thì Tuấn A nâng đĩa có bát úp ở trên và có quân vị ở bên trong đưa lên và xóc, sau đó mở bát, khi mở bát nếu trên đĩa có 1 hoặc 3 quân vị màu đen hoặc trắng thì là cửa lẻ thắng, ai đặt tiền cửa lẻ ván đó sẽ thắng và được số tiền ngang bằng số tiền đặt cửa; nếu có 2 hoặc 4 quân vị màu trắng hoặc đen thì là cửa chắn thắng, ai đặt tiền cửa chắn ván đó sẽ thắng và được số tiền ngang bằng số tiền đặt cửa; đối tượng nào đặt cửa chắn mà khi mở bát ra, quân vị trong bát thể hiện 2 trắng, 2 đen hoặc 4 trắng, 4 đen thì thắng được ăn tiền của người đặt cửa lẻ và ngược lại; L1 là người làm bảng vị tại sới bạc và góp với D 2.000.000đ để cùng D đánh bạc với hình thức “đánh sọt” (L1 và D thỏa thuận là L1, D góp tiền để D trực tiếp đánh bạc, đến khi kết thúc canh bạc hoặc không chơi nữa thì D và L1 sẽ chia nhau tiền thắng thua); sau khi các con bạc đặt tiền vào cửa chắn hoặc lẻ xong thì người làm hồ lý là Q2 sẽ đi kiểm tiền cho 02 bên chắn và lẻ, nếu ván đó số tiền đánh hai bên ngang bằng nhau thì thôi, còn ván nào số lượng tiền bên chắn hoặc bên lẻ nhiều hơn còn thừa ra bao nhiêu thì D và L1 sẽ đặt cửa ngược lại và đặt số tiền ngang bằng với số tiền thừa ra đó. Tại xới bạc D đã trực tiếp “đánh sọt” với các con bạc được khoảng 3-4 ván và bị thua từ 3.000.000đ đến 4.000.000đ. Các đối tượng đánh bạc được khoảng 10 phút thì Ch đi thu tiền phé. Có 5 người đánh bạc là D, B3, Đ, Th1 và T3 đã đưa tiền cho Ch được 3.500.000đ (mỗi người nộp 700.000đ). Số tiền thu được Ch để ở dưới tấm thảm các đối tượng ngồi đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc còn lại Ch không thu phé gồm có: L1, H6, N, Ph, H3 và T2. Nguyễn Huy Dũng và Trần Văn Kiều ngồi xem không tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc với nhau đến khoảng 14h cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang. Lợi dụng sơ hở trong quá trình bắt quả tang thì V1 và Ch đã chạy trốn thoát, đến ngày 10/6/2019 Nguyễn Văn Ch đã tự nguyện đến Cơ quan điều tra làm việc theo giấy triệu tập của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Vật chứng Cơ quan Công an đã thu giữ gồm:

- Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 69.500.000đ.
 - 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị được cắt ra từ quân bài chắn, 01 chiếc thảm nỉ màu đỏ, 30 chiếc ghế nhựa, 04 quân bài tứ lơ khơ, 18 chiếc điện thoại di động (ĐTDĐ) các loại.
 - 02 xe ô tô, trong đó 01 xe (BKS 88A – 249.37) và 01 xe (BKS 88A – 176.47).
- Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận số tiền các bị cáo đem đi và dùng vào việc đánh bạc là 72.000.000đ, trong đó: D có 15.000.000đ, B3 có 5.500.000đ, Đ có 14.000.000đ, Th1 có 10.000.000đ, Ph có 4.000.000đ, T2 có 6.000.000đ, H6 có

2.000.000đ, N có 4.500.000đ. H3 có 2.000.000đ, L1 có 3.000.000đ và T3 có 6.000.000đ.

Kết quả điều tra xác định, số tiền thu trên chiếu bạc khi bắt quả tang là 69.500.000đ, bao gồm khoản tiền 10.000.000đ của Nguyễn Quốc T3 vay của Nguyễn Văn Ch để trả tiền thức ăn nuôi lợn. Khoản tiền 10.000.000đ này T3 không sử dụng đánh bạc nhưng khi cơ quan Công an vào bắt quả tang thì T3 hoảng sợ nên đã ném số tiền này vào cùng số tiền trên chiếu bạc. Do vậy, số tiền đánh bạc thực tế thu được trong sới bạc là 59.500.000đ, số tiền này ít hơn so với tổng số tiền mà các đối tượng đã dùng vào việc đánh bạc 72.000.000đ là do khi cơ quan Công an vào bắt quả tang thì Ch dùng tay vơ số tiền thu phé ở dưới tấm nỉ đỏ và một số tiền ở trên chiếu bạc rồi bỏ chạy, tổng số tiền Ch cầm rồi bỏ chạy khoảng hơn 10.000.000đ. Số tiền hơn 10.000.000đ này theo Ch khai là đã bị rơi mất trong khi Ch bỏ chạy ở ngoài cánh đồng.

- Đối với Nguyễn Văn V1, Cơ quan điều tra đã ra lệnh bắt để tạm giam nhưng V1 không có mặt tại địa phương, không ai biết hiện V1 đang ở đâu nên CQĐT đã tạm đình chỉ điều tra vụ án và tiến hành truy nã đối với V1 và ngày 10/9/2019 CQĐT ra “Quyết định tách vụ án hình sự” liên quan đến V1 để khi nào bắt được V1 sẽ xử lý sau.

Tại Bản án sơ thẩm 14 ngày 10/3/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố Nguyễn Văn Ch phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Thế B3, Nguyễn Quang Ph và Lưu Quang H3 đều phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt Nguyễn Văn Đ 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù; xử phạt Hoàng Thế B3 03 (ba) năm tù; xử phạt Nguyễn Quang Ph 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù; xử phạt Lưu Quang H3 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo được tính từ ngày bắt thi hành án và đều được tính trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 08-6-2019 đến 17-6-2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 16/3/2020, bị cáo Nguyễn Văn D (tức G) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 17/3/2020, bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lưu Quang H3 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 17/3/2020, bị cáo Hoàng Thế B3, Nguyễn Quang Ph có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/3/2020, bị cáo Nguyễn Văn Ch có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo có mặt đều khai báo thành khẩn, tỏ ra năn năn hối cải và xin được khoan hồng giảm nhẹ ; riêng bị cáo Nguyễn Văn Ch thì xin rút toàn bộ đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội : Sau khi kiểm tra tính có căn cứ pháp luật của bản án sơ thẩm thì đã khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất-mức độ về hành vi phạm tội của các bị cáo, nên đã xét xử đối với các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm ; đối với bị cáo Ch đã rút kháng cáo thì đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và quá trình xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm đều đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục như qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra-truy tố-xét xử sơ thẩm cho đến tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay thì các bị cáo đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ vắng mặt, không rõ lý do, còn bị cáo Lưu Quang H3 thì vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa. Nhưng Hội đồng xét xử thấy: Vụ án này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, hơn nữa các bị cáo kháng cáo chỉ xin hưởng án treo, nên việc vắng mặt của các bị cáo không ảnh hưởng đến việc xét xử. Đối với việc rút kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Ch thì Hội đồng xét xử thấy việc bị cáo rút đơn kháng cáo là tự nguyện và không trái với pháp luật nên được chấp nhận. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cũng đề nghị tiến hành xét xử bình thường về sự vắng mặt của các bị cáo và đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch; do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lưu Quang H3 và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch.

Trong quá trình điều tra vụ án, tại Phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Thế B3, Nguyễn Quang Ph và Lưu Quang H3 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, lời khai của bị cáo này phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ và còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13h00' ngày 08/6/2019, các đối tượng trong vụ án lần lượt đến quán karaoke Như H7 ở thôn Thượng, xã Duy Phiên, huyện Tam D, tỉnh Vĩnh Phúc để đánh bạc. Nguyễn Văn Ch là người chuẩn bị bát, đĩa, quân vị, trái thăm nỉ tại quán để phục vụ việc đánh bạc. Sau đó, Ch phân công Trần Tuấn A là người xóc cái, Nguyễn Văn V1 là người canh gác ở tầng 1, Nguyễn Văn B2 canh gác ở tầng 5, Nguyễn Văn Q2 thì làm hồ lý cho sói bạc. Sau đó, Trần Tuấn A xóc cái, Q2 làm hồ lý cho 11 đối tượng đánh bạc với hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền tại phòng hát ở tầng 2 của quán karaoke Như H7, gồm có các đối tượng đến đánh bạc: Hoàng Thế B3, Nguyễn Văn D, Nguyễn Quang Ph, Nguyễn Văn Đ và Lưu Quang H3. Trong khi đánh bạc thì bị cáo Ch tiến hành thu tiền phé (tiền hò) của 05 người là D, B3, Đ, Th1 và T3. Đến khoảng 14h00' cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ được tại chiếu bạc gồm: số tiền 69.500.000 đồng và nhiều đồ vật sử dụng vào việc đánh bạc. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Thế B3, Nguyễn Quang Ph và Lưu Quang H3 đều phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, vì hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương nơi xảy ra đánh bạc, gây bất bình trong quần chúng nhân dân; do đó, cần phải xét xử nghiêm minh đối với các bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung về tệ nạn đánh bạc tại địa phương tỉnh Vĩnh Phúc trong những năm gần đây xảy ra nhiều.

Xét, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét một cách khách quan, toàn diện về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Thế B3, Nguyễn Quang Ph và Lưu Quang H3, từ đó đã áp dụng pháp luật, xử phạt bị cáo D 42 tháng tù, bị cáo Đ 40 tháng tù, bị cáo B3 36 tháng tù, bị cáo Ph 39 tháng tù và bị cáo H3 38 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Mặc dù, sau khi xét xử sơ thẩm thì các bị cáo Hoàng Thế B3, Nguyễn Quang Ph đã nộp khoản tiền về hình phạt bổ sung và án phí mỗi bị cáo 10.200.000 đồng; ngoài ra, bị cáo B3

còn lập công chuộc tội trong việc tố giác tội phạm. Nhưng, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy cũng không có căn cứ pháp luật để giảm nhẹ, xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được nữa, cũng như không thể cho hưởng án treo được, mà cần thiết phải giữ nguyên mức hình phạt tù của các bị cáo như quyết định của bản án sơ thẩm thì mới có đủ thời gian để vừa trừng trị, vừa giáo dục đối với các bị cáo và mới đảm bảo được tính răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Hoàng Thế B3 thì còn phải tổng hợp hình phạt 07 tháng tù của bị cáo tại Bản án HSST số 72/2019/HSST ngày 18/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam D1, tỉnh Vĩnh Phúc để buộc bị cáo B3 phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt, xin hưởng án treo, nhưng không được chấp nhận, nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên và căn cứ vào các Điều 348, 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch. Bản án sơ thẩm về phần hình phạt tù đối với bị cáo Ch có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa án cấp phúc thẩm ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Không chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù, xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Thế B3, Nguyễn Quang Ph và Lưu Quang H3, để giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HSST ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 42 (Bốn mươi hai) tháng tù; xử phạt Nguyễn Văn Đ 40 (Bốn mươi) tháng tù; xử phạt Nguyễn Quang Ph 39 (Ba mươi chín) tháng tù; xử phạt Lưu Quang H3 38 (Ba mươi tám) tháng tù đều về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo D, Đ, Ph và H3 đều được tính từ ngày bắt thi hành án (nhưng được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, giam trước đó từ ngày 08/6/2019 đến ngày 17/6/2019).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Thế B3 36 (Ba mươi sáu) tháng tù; tổng hợp với hình phạt 07 (Bảy) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72 ngày 18/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam D1, tỉnh Vĩnh Phúc; buộc bị cáo B3 phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả 02 bản án là 43 (Bốn mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo B3 tính từ ngày bắt thi hành án (nhưng được tính trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 8/6 đến 17/6/2019 của bản án này và từ ngày 13/9 đến ngày 16/10/2019 đối với bản án của Tòa án nhân dân huyện Tam D1, tỉnh Vĩnh Phúc).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm: Mỗi bị cáo 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (16/10/2020).

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc ;
- Cục THA dân sự tỉnh Vĩnh Phúc ;
- Các bị cáo (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng